

## Găng tay vinyl không vô khuẩn mang lại độ bền cao và khả năng chống lây nhiễm chéo

Găng tay vinyl BioClean Vector là lựa chọn kinh tế so với găng tay nitrile vì găng tay này vẫn có tính năng về phóng tĩnh điện và độ nhạy xúc giác đối với công việc cần tính chính xác. Găng tay vinyl phòng sạch không bột, trong suốt, cổ tay dài 300mm (12") thuận cả hai tay và có cổ găng tay xe viền để mang lại độ bền bỉ và ổn định trên cánh tay.

### CÁC TÍNH NĂNG & ƯU ĐIỂM NỔI BẬT

- Không nhám
- Cổ tay xe viền
- Chống tĩnh điện
- Găng tay mỏng mang lại độ nhạy xúc giác tốt



### Các ngành công nghiệp

- Môi trường được kiểm soát chính xác





## Vector BVA-E

Găng tay vinyl không vô khuẩn

### BẢNG DỮ LIỆU KỸ THUẬT

|                                  | Thông tin sản phẩm                                                                                                                                     |
|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Vật liệu                         | Vinyl (Polyvinyl Clorua)                                                                                                                               |
| Màu sắc                          | Trong suốt                                                                                                                                             |
| Hình dạng                        | Thuận cả hai tay                                                                                                                                       |
| Cổ găng tay                      | Xe viền                                                                                                                                                |
| Tiêu chuẩn đánh giá sản xuất/QMS | ISO 14001, Manufacturing QMS Audit Standards ISO 9001, PPE Regulation 2016 425 Module D, NEBB Certified Cleanrooms                                     |
| Quy định                         | Tiêu chuẩn EN 420:2003 + A1:2009, Hạng I                                                                                                               |
| Bao bì                           | 100 cái mỗi túi nhựa PE bọc trong đóng kín; một túi gói trong cho mỗi túi PE gói ngoài đóng kín; 10 bao ngoài cho mỗi thùng các tông có lót (1000 cái) |
| Bảo quản                         | Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát (<40°C), tránh ánh nắng trực tiếp và ánh sáng đèn huỳnh quang.                                                        |
| Nước xuất xứ                     | Đài Loan                                                                                                                                               |
| Kích thước có sẵn                | S (6.5 - 7), M (7.5 - 8), L (8.5 - 9), XL (9.5 - 10)                                                                                                   |
| Hàm lượng bột                    | Không bột                                                                                                                                              |
| Bề mặt ngoài găng tay            | Trơn                                                                                                                                                   |
| Bề mặt găng tay bên trong        | Khử trùng bằng clo                                                                                                                                     |
| Loại phòng sạch                  | Loại 100/ISO 5                                                                                                                                         |
| Thời hạn sử dụng                 | Năm (5) năm từ ngày sản xuất                                                                                                                           |
| Mức protein                      | Không áp dụng: không chứa latex cao su tự nhiên                                                                                                        |
| Chống tĩnh điện                  | Đúng                                                                                                                                                   |



## Vector BVA-E

Găng tay vinyl không vô khuẩn

| Tính chất vật lý                                                        |                         |      |       |       | Phương pháp thử nghiệm |
|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------|-------|-------|------------------------|
| Kích thước                                                              | S                       | M    | L     | XL    |                        |
| Độ dài (mm/in)                                                          | 300 / 12                |      |       |       |                        |
| Chiều rộng lòng bàn tay (mm/in)                                         | 85mm                    | 95mm | 105mm | 115mm |                        |
|                                                                         |                         |      |       |       |                        |
| Không thủng                                                             | AQL 1.5 Hiệu suất cấp 2 |      |       |       |                        |
| Số lượng hạt điện hình $\geq 0,5\mu\text{m}$ (tổng số / $\text{cm}^2$ ) | <3000                   |      |       |       |                        |
| Độ dày lòng bàn tay một lớp tối thiểu (mm/mil)                          | 0.09 / 3.54             |      |       |       |                        |
| Độ dày ngón tay một mặt tối thiểu (mm/mil)                              | 0.10 / 3.94             |      |       |       |                        |
| Độ dày cổ tay một lớp tối thiểu (mm/mil)                                | 0.06 / 2.36             |      |       |       |                        |
| Độ bền kéo tối đa (N) khi hóa già                                       | $\geq 3.6 \text{ N}$    |      |       |       |                        |

## HÀM LƯỢNG ION

| Nồng độ $\mu\text{g}/\text{cm}^2$ | Điện hình          | Nồng độ $\mu\text{g}/\text{cm}^2$ | Điện hình          |
|-----------------------------------|--------------------|-----------------------------------|--------------------|
| Ammonium                          | Không phát hiện ra | Nitrat                            | 0.03               |
| Bromide                           | 0.002              | Nitrit                            | 0.001              |
| Canxi                             | 0.035              | Phốt-phát                         | 0.019              |
| Clorua                            | 0.07               | Kali                              | 0.007              |
| Florua                            | 0.003              | Natri                             | 0.22               |
| Lithium                           | 0.001              | Sunfat                            | 0.12               |
| Magiê                             | 0.002              | Kẽm                               | Không phát hiện ra |

## THÔNG TIN ĐẶT HÀNG

| KÍCH THƯỚC        | S       | M       | L       | XL       |
|-------------------|---------|---------|---------|----------|
| MÃ SỐ ĐẶT MUA LẠI | BVA-E-S | BVA-E-M | BVA-E-L | BVA-E-XL |

## TIÊU CHUẨN HIỆU SUẤT VÀ TUÂN THỦ QUY ĐỊNH

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập trang web [www.ansell.com](http://www.ansell.com) của chúng tôi, hoặc gọi cho chúng tôi theo số

### Khu vực Châu Âu, Trung Đông & Châu Phi

Ansell Healthcare Europe NV  
Điện thoại: +32 (0) 2 528 74 00  
Fax: +32 (0) 2 528 74 01

### Khu vực Châu Á Thái Bình Dương

Ansell Global Trading Center  
Điện thoại: +603 8310 6688  
Fax: +603 8310 6699

### Khu vực Bắc Mỹ

Ansell Healthcare Products LLC  
Số điện thoại tại Hoa Kỳ: +1 800 800 0444  
Số fax tại Hoa Kỳ: +1 800 800 0445  
Số điện thoại tại CA: +1-800-363-8340

### Khu vực Mỹ Latinh & Caribe

Ansell Commercial Mexico S.A. de C.V.  
Điện thoại: +52 442 248 1544 / 248 3133

### Australia

Ansell Limited  
Điện thoại: +61 1800 337 041  
Fax: +61 1800 803 578

### Vương quốc Anh

Ansell Nitritex  
Điện thoại: +44 1638 663338  
Fax: +44 1638 668890

Ansell, ® và ™ là các nhãn hiệu thuộc sở hữu của Ansell Limited hoặc một trong các công ty liên kết của công ty này. Bằng sáng chế Hoa Kỳ và Bằng sáng chế Hoa Kỳ và không thuộc Hoa Kỳ đang chờ xử lý: [www.ansell.com/patentmarking](http://www.ansell.com/patentmarking) © 2024 Ansell Limited. Đã đăng ký Bản quyền.

Tài liệu này cũng như bất kỳ tuyên bố nào khác được đưa ra ở đây bởi hoặc thay mặt cho Ansell đều không được hiểu là sẽ bảo đảm khả năng bán được hoặc rằng bất kỳ sản phẩm nào của Ansell đều phù hợp cho một mục đích cụ thể nào đó. Ansell không chịu trách nhiệm về sự phù hợp hoặc đúng đắn của sự lựa chọn găng tay của người dùng cuối cho một ứng dụng cụ thể.

